

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 15/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiểu

2. Bà Tường Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1975 tại huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đoàn Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị Th (đã chết); anh em ruột: Có 06 anh, em, bị cáo là thứ ba; có vợ Nguyễn Thị B và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 19/10/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh tuyên Quang (*Có đơn xin xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn K, sinh năm 1975, trú tại Thôn Đ, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang bị ung thư trực tràng giai đoạn cuối, nghe người nghiện nói dùng Heroine có thể giảm đau, nên nảy sinh ý định tìm mua Heroine về để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, K đến nhà Đoàn Văn N sinh năm 1990 (cháu ruột K) trú cùng thôn, hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 22F1-113.72. Sau đó, K điều khiển xe mô tô đi qua ngã ba đi vào xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa được khoảng 200m (thuộc thôn Đ2, xã N, huyện Chiêm Hóa), K gặp một đàn ông không quen biết, trông giống người nghiện đang ngồi trên một chiếc xe mô tô ở cạnh đường, K đến gần hỏi và mua được 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong là Heroine vón cục màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, K cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về, khi đến đoạn đường vắng người qua lại (thuộc thôn Đ2, xã Ngọc Hội), K lấy gói Heroine vừa mua được san ra một ít sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại K gói lại như cũ cất giấu vào túi áo ngực tiếp tục đi về. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đi được khoảng 20m thì gặp tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ tại thôn Đ 2, xã Ngọc Hội, nghi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 16/10/2020 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Đoàn Văn K, kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số: 787/GĐKTHS ngày 18/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy (loại Heroine), có khối lượng 0,114 g (*Không phải một một bốn gam*).

Cáo trạng số 11/CT-VKSCH ngày 29/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Đoàn Văn K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 19/10/2020.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, bị cáo không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 (*Năm*) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi “Tang vật vụ: Đoàn Văn K, giám định ngày 17/10/2020”; 01 bơm kim tiêm nhựa, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đoàn Văn K, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn K, Công an huyện Chiêm Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-113.72 là của anh. Anh N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào mục đích đi mua ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại xe cho anh. Nay anh không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/10/2020 tại thôn Đ 2, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đoàn Văn K sinh năm 1975, trú tại Thôn Đ, xã Ng, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine, khối lượng 0,114g (*Không thấy một một bốn gam*) mục đích sử dụng, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Dù cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K là người khuyết tật, mức độ khuyết tật nặng theo biên bản giám định y khoa số 62 ngày 19/02/2020 của Hội đồng giám định y khoa Sở y tế tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo K được hưởng trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Quyết định số 2186 ngày 01/6/2020 của UBND huyện Chiêm Hóa. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Đoàn Văn K xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bơm kim tiêm nhựa, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đoàn Văn K, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xem xét, xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn K, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22F1-113.72 được xác định là của anh Đoàn Văn N, anh N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả xe cho anh và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy cho bản thân không có vụ lợi, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Đoàn Văn K 01 (một) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2020 đến ngày 19/10/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Đoàn Văn K. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn K, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi “Tang vật vụ: Đoàn Văn K, giám định ngày 17/10/2020”; 01 bơm kim tiêm nhựa, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 01/02/2021.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ

